

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST

Ngày: 15/3/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Kim Cương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lương Thị Hồng Hà – Giáo viên trường THPT Nguyễn Minh Quang, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

2/ Ông Trương Thanh Đảo – Bí thư Thành đoàn thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Uyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn Hoài L**, sinh ngày: 11/9/2003; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Ấp ĐB, xã TT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị KB, sinh năm 1976.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 28/4/2020 cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:**

+ Trần Văn T, sinh năm 1970 (Có mặt).

+ Đinh Thị KB, sinh năm 1976 (Có mặt).

Cùng trú tại: Ấp ĐB, xã TT, thành phố Ngã Bảy, Hậu Giang.

**- Người bị hại:** Đinh Thị M. (Có mặt).

Trú tại: Ấp ĐB, xã TT, thành phố Ngã Bảy, Hậu Giang.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị LH (Có mặt).

Trú tại: Ấp ĐL B, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

+ Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Thị Trúc L1 – Trợ giúp viên pháp lý hạng III, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

+ Người làm chứng: Phạm Hoàng D2, sinh năm 2004 (Có mặt).

+ Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng: Nguyễn Thị L2 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp PL1, xã TPT, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 24/02/2020 Trần Văn Hoài L về nhà mẹ ruột tại ấp ĐB, xã TT, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để thăm mẹ nhưng mẹ L không có ở nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L đi qua nhà ngoại là bà Đinh Thị M để tìm mì gói ăn (nhà L và nhà bà M cặp vách nhau) lúc này bà M cũng không có ở nhà và L nhìn thấy trên gác gỗ có 01 cái bao phía trên được úp một cái nôi lớn đẩy lại, nên L lấy chông ghè nhựa bắt đứng lên xem thì thấy trong bao có 01 gói quần băng keo, L dùng kéo tại nhà bếp cắt lớp băng keo thì thấy bên trong có 01 cọc tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ được buộc lại bằng dây thun nhưng không đếm là bao nhiêu, L mở dây thun lấy cọc tiền bỏ vào túi quần sau, sắp xếp lại hiện trường như cũ và mang băng keo, dây thun quăng bỏ xuống kênh trước nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày do có hẹn trước nên bạn của L là Phạm Hoàng D2 sinh ngày 19/02/2004, ĐKTT: ấp PL1, xã TPT, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang đến nhà rước L về nhà D2 chơi. Khi đến nhà D2 thì L lấy tiền bỏ vào cốp xe thì L phát hiện tiền bị rút một ít nhưng không rõ là bao nhiêu vì thấy cọc tiền mỏng hơn thời điểm lấy. Khoảng 02 ngày sau thì L rủ D2 mua xe về độ để chạy, D2 hỏi L tiền đâu mà có thì L nói là của mẹ mua cho nên L và D2 mua của một người không quen biết trên mạng xã hội ở Vĩnh Long, mua xe Exciter 135 biển số 59D1-609.50 với giá xe và tiền vận chuyển 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng). Sau khi mua xong thì L mang đi gửi sửa tại tiệm của người tên Hoàng tại xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Đến ngày 01/3/2020, L và D2 thuê xe taxi đi thành phố Hồ Chí Minh để mua xe Exciter 150 biển số 59F1 – 700.71 do người lạ đăng bán trên mạng xã hội, tiền mua xe và chuyển về khoảng 50.000.000đ. Khi mua xe về thì L sửa thêm hết 12.000.000đ tại thành phố Cần Thơ và tiêu xài cá nhân khoảng 30.000.000đ. Đến ngày 03/03/2020 bà M phát hiện mất tài sản nên trình báo công an. CQĐT mời L làm việc nên L gửi số tiền còn lại cho D2, đến chiều cùng ngày CQĐT thu giữ số tiền L gửi cho D2 là 67.500.000đ và thu hồi 02 xe mô tô biển số 59D1 – 609.50 và 59F1 – 700.71. Quá trình làm việc L khai nhận đã lấy trộm tiền nhưng không có đếm là có bao nhiêu tiền, sau khi mua xe, tiêu xài cá nhân đến thời điểm bị phát hiện là ngày 03/3/2020, số tiền còn lại 67.500.000đ L nhờ D2 giữ dùm.

Quá trình làm việc Nguyễn Hoàng D2 khai nhận: vào khoảng hơn 01 tuần trước khi xảy ra sự việc L nói với D2 là mẹ L cho tiền mua xe, nên L rủ D2 đến tỉnh

Vĩnh Long mua xe Exciter 135 biển số 59D1-609.50 với giá xe và tiền vận chuyển 22.000.000đ. Đến ngày 01/3/2020 L và D2 đến thành phố Hồ Chí Minh mua xe Exciter 150 biển số 59F1 – 700.71 với giá 46.500.000đ và chi phí đi về là 4.500.000đ. Khi về L sửa lại xe 59F1 – 700.71 với số tiền 12.000.000đ. Số tiền còn lại L nhờ D2 cất dùm nhưng không nói bao nhiêu và D2 cũng không hỏi bao nhiêu. Đến chiều ngày 03/3/2020 cơ quan điều tra mời làm việc và kiểm tra số tiền D2 mới biết là 67.500.000đ. Đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền cùng 02 xe mô tô nêu trên.

Qua làm việc Nguyễn Thị LH trình bày: vào khoảng tháng 10 – 11 (âm lịch) năm 2019, LH cùng với mẹ ruột là bà Đinh Thị M đến tiệm vàng Ngọc Trâm tọa lạc tại ấp TT3, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang bán 05 lượng vàng 24K với giá 40.500.000đ/ lượng, tổng số tiền là 202.500.000đ (hai trăm lẻ hai triệu, năm trăm ngàn đồng), toàn bộ là mệnh giá 500.000đ. Sau khi về nhà thì LH buộc tất cả số tiền trên bằng nhiều sợi thun và bỏ vào bọc màu đỏ và dùng băng keo quấn lại rồi đưa cho bà M cất giữ, không nói số tiền cụ thể chỉ nói hơn 200.000.000đ.

Qua làm việc bà Đinh Thị M trình bày: số tiền bị mất trộm là của con gái ruột bà tên Nguyễn Thị LH SN 1989, ĐKTT: ấp ĐL B, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang gửi bà cất dùm trước tết Nguyên đán 2019. Tiền này là do LH bán vàng mà có sau đó gói lại gửi bà cất giữ, bà không có đếm bao nhiêu nhưng nghe LH nói hơn 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời điểm LH đi bán vàng có bà cùng đi nhưng không trực tiếp chứng kiến giao dịch mua bán. Sau khi LH đưa cọc tiền bà bỏ vào cái bao để trên gác nhà tắm rồi úp cái nồi lớn lên, khoảng 10 ngày bà kiểm tra 01 lần, đến ngày 03/3/2020 bà kiểm tra thì phát hiện mất tiền nên trình báo công an.

Qua làm việc anh Nguyễn Văn U7 SN: 1980, ĐKTT: ấp TT3, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang – chủ tiệm vàng Ngọc Trâm xác định chị LH là khách quen của tiệm thường xuyên đến giao dịch. Vào khoảng trước tết Nguyên đán 2020 chị LH có đến bán vàng với số tiền khoảng 100.000.000đ – 200.000.000đ, thời điểm này giá vàng khoảng 40.000.000đ/ lượng, nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu do thời gian đã lâu và việc mua bán không có lưu sổ sách.

Căn cứ kết quả điều tra xác định được số tiền mà L chiếm đoạt là 22.000.000đ + 50.000.000đ + 12.000.000đ + 67.500.000đ + 30.000.000đ = 181.500.000đ (một trăm tám mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: cơ quan điều tra thu giữ: số tiền 67.500.000đ (sáu mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng); xe mô tô biển số 59D1 – 609.50 và giấy đăng ký xe tên chủ sở hữu Nguyễn Phương Nam; xe mô tô 59F1 – 700.71 và giấy đăng ký xe tên chủ sở hữu Đặng Quốc C8.

Xử lý vật chứng: Ngày 03/03/2020 và 29/5/2020 cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà Đặng Thị M số tiền 67.500.000đ (sáu mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng); xe mô tô biển số 59F1 – 700.71 và giấy đăng ký xe tên chủ sở hữu Đặng Quốc C8.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình L đồng ý bồi thường số tiền 202.500.000đ (hai trăm lẻ hai triệu, năm trăm ngàn đồng) cho bà Đinh Thị M. Bà M đã nhận lại số

tiền 67.500.000đ (sáu mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) và thống nhất xe mô tô biển số 59F1 – 700.71 trị giá 60.000.000đ (sáu chục triệu đồng). Như vậy tổng số tiền bà M đã nhận lại là 127.500.000đ (một trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng). Đồng thời bà M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKS-TPNB ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đã quyết định truy tố Trần Văn Hoài L có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Toà án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Văn Hoài L theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Hoài L với mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 59D1 – 609.50

Đề nghị tịch thu tiêu hủy giấy đăng ký xe tên chủ sở hữu Nguyễn Phương Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất theo tội danh và điều luật như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Hoài L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/02/2021, Trần Văn Hoài L đi qua nhà ngoại là bà Đinh Thị M để tìm mì gói ăn, lúc này bà M không có ở nhà và L nhìn thấy trên gác gỗ có 01 cái bao phía trên được úp một cái nôi lớn đầy lại nên L lấy chông ghế nhựa bắt đứng lên xem thì thấy trong bao có 01 gói quần băng keo, L dùng kéo tại nhà bếp cắt lớp băng keo thì thấy bên trong có 01 cọc tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ được buộc lại bằng dây thun nhưng không đếm là bao nhiêu, L mở dây

thun lấy cọc tiền bỏ vào túi quần sau, sắp xếp lại hiện trường như cũ và mang băng keo, dây thun quăng bỏ xuống kênh trước nhà.

Sau đó L gọi số tiền trên cho bạn là Phạm Hoàng D2 và cùng D2 mua xe Exciter 135 biển số 59D1-609.50 và mua xe Exciter 150 biển số 59F1 – 700.71 và tiêu xài cá nhân, qua điều tra xác định được số tiền chiếm đoạt là 181.500.000đ.

Tại phiên tòa 30/9/2020 lời khai của L và D2 có mâu thuẫn nên Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, sau khi có kết quả điều tra xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ, đối chất giữa bị cáo và người làm chứng, lấy lời khai các bạn của L thì đã cho thấy Trần Văn Hoài L một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi L trộm được tài sản thì các bạn L mới xuống nhà L, quá trình cất giữ tiền và mua xe D2 và các bạn L không biết số tiền từ đâu mà có nên chưa đủ cơ sở truy cứu đối với Phạm Hoàng D2 và các bạn của L.

Từ những hành vi như đã nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận Trần Văn Hoài L phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, xét cần có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 59D1 – 609.50 là xe không có giấy tờ hợp L2 và bị cáo mua từ tiền trộm được mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với giấy đăng ký xe tên chủ sở hữu Nguyễn Phương N8 qua xác minh đã xác định là giấy không do cơ quan có thẩm quyền cấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Hoài L** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn Hoài L 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giấy đăng ký xe tên chủ sở hữu Nguyễn Phương N8.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 59D1 – 609.50

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét.

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L2 phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn Hoài L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- Công an TP Ngã Bảy;
- THAHS Công an TP Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Huỳnh Kim Cương**